

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Công phá cản 1,700

▶ Tiếp nối niềm vui sau khi chính thức được nâng hạng, thị trường tiếp tục công phá vùng cản quan trọng 1,700 với sự hỗ trợ lớn của nhóm cổ phiếu Vin Group (riêng nhóm này đã đóng góp gần 10 điểm vào mức tăng của chỉ số). Thị trường mở cửa trong sắc xanh và duy trì trên mức tham chiếu trong toàn bộ thời gian giao dịch. Thanh khoản duy trì đi ngang so với phiên trước đó, khối ngoại quay trở lại bán ròng sau phiên mua ròng ngắn ngủi.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng 18.64 điểm (+1.1%), đạt 1,716.47 điểm; HNX-Index tăng 1.6 điểm (+0.59%), đạt 274.94 điểm. Thanh khoản toàn thị trường duy trì đi ngang ở mức 36.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1.2 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại quay trở lại bán ròng 1,604 tỷ đồng trong phiên, giá trị bán ròng lớn nhất tập trung ở các cổ phiếu như HPG, SSI và VRE bất chấp dự phóng kết quả kinh doanh tích cực... Ở chiều ngược lại, VIC, TCB và BSR là những cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu.

▶ VHM (+6.98%), CTG (+3.97%), VPB (+3.22%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VCB (-1.24%), LPB (-1.54%), HPG (-0.86%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Bất động sản, Dịch vụ thương mại và Năng lượng là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào mức giảm của thị trường. Các mã tiêu biểu là VHM, VEF và BSR.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Đà tăng của thị trường tiếp tục duy trì sau khi Việt Nam chính thức được nâng hạng từ FTSE Russell, chỉ số VNINDEX chính thức vượt mốc kháng cự quan trọng 1,700 với sự cải thiện của thanh khoản. Mở cửa với gap tăng điểm và duy trì lực mua tốt từ nhà đầu tư trong nước, dù chỉ số VNINDEX chịu áp lực bán ròng mạnh của khối ngoại, chỉ số đã thuyết phục vượt mốc kháng cự mạnh 1,700. Chỉ số đã chính thức thoát khỏi vùng sideway 1,600 - 1,700 điểm và sẽ chinh phục các mốc điểm cao mới. Dù vậy, chỉ số có thể sẽ kiểm định lại mốc kháng cự quan trọng 1,700 trước khi đạt được các mốc điểm cao mới.

Ở trường hợp tích cực: Thông tin nâng hạng thị trường có thể giúp hỗ trợ tâm lý và thu hút dòng tiền mới và hướng về 1,750 - 1,800 điểm. Thanh khoản gia tăng cùng chiều với chỉ số, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho xu hướng uptrend của thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Thị trường gặp áp lực chốt lời sau khi tin nâng hạng được công bố, biên độ các phiên giảm điểm lớn và phá vỡ vùng hỗ trợ ngắn hạn 1,600 điểm. Nếu thủng mốc này, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500 - 1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

Chiến lược: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với trường hợp tích cực, VN-Index kiểm định và giữ vững thành công 1,700, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cho xu hướng tăng sắp tới. Trong trường hợp không xuyên phá 1,700 thành công, thị trường quay về vùng 1,500-1,540 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



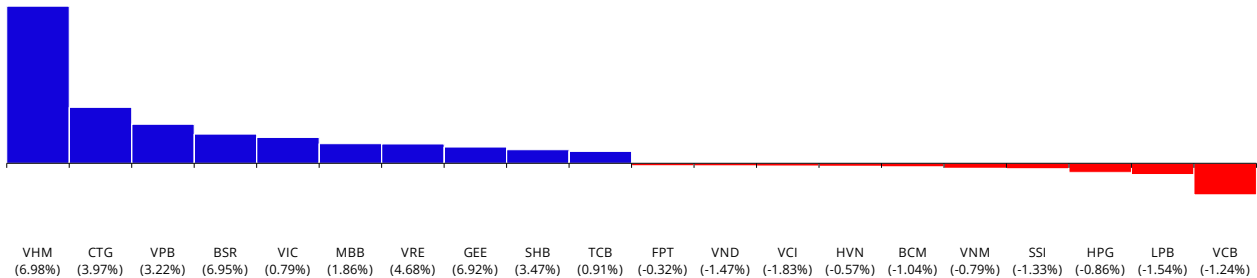
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,716	1.1	4.8	33.9	16.4	2.1	7,354,185
VN30 Index	1,941	0.9	6.3	43.6	16.4	2.4	5,202,282
VN Midcap	2,492	0.7	-0.4	28.9	18.9	1.8	1,259,880
VN Smallcap	1,587	0.2	-0.3	12.2	15.9	1.1	300,679
HNX Index	275	0.6	0.0	18.6	28.7	1.5	420,073
UpCom	111	0.2	0.7	19.7	13.4	1.8	834,540

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.1	14.8	24.2	1.2	33.4	4.3	161,480
Bảo hiểm	0.3	2.7	7.6	23.5	16.6	1.7	55,071
Bất động sản	2.5	52.7	140.9	133.4	33.5	2.6	1,648,130
CNTT	-0.3	-11.3	-26.7	-21.0	20.6	4.3	177,710
Dầu khí	0.9	-4.8	-9.8	-22.7	19.2	2.1	55,473
Dịch vụ tài chính	-0.7	44.2	60.6	51.2	29.3	2.3	310,055
Tiền ích	0.2	-1.4	-2.1	-6.7	18.9	1.9	283,420
Du lịch và Giải trí	-0.5	32.7	45.4	64.4	19.1	14.3	189,089
Hàng & DV CN	0.0	12.0	29.8	32.9	17.1	2.0	189,205
Hàng CN & Gia dụng	0.8	1.0	-12.3	-9.0	12.8	1.6	54,216
Hóa chất	1.1	-3.8	-7.2	-15.1	19.9	1.8	214,848
Ngân hàng	1.1	23.6	34.3	33.3	11.8	2.0	2,849,551
Ô tô và phụ tùng	1.3	12.4	36.1	33.1	25.1	1.6	19,875
Tài nguyên Cơ bản	-0.7	20.1	22.4	21.2	20.1	1.7	271,472
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	7.6	7.3	3.2	21.4	2.7	465,995
Truyền thông	0.2	10.8	8.9	88.8	20.8	1.6	3,204
Xây dựng và Vật liệu	0.4	16.3	27.2	31.0	20.9	1.7	162,363
Y tế	-0.3	2.5	-1.1	1.5	18.6	2.2	40,067

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.0	1.1	1.2	1.4	-8.8	-3.9
USD/JPY	153	0.0	3.7	3.6	4.4	-2.9	2.3
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.0	-0.8	-2.4	0.6
KRW/USD	1,406	0.2	-0.2	0.8	3.7	-4.5	6.3
EUR/USD	1	0.1	0.8	0.7	0.9	-10.9	-5.9
USD/VND	26,349	0.0	-0.2	-0.1	0.8	3.4	6.1
Dầu Thô	63	0.3	3.8	0.2	-8.2	-12.5	-14.3
Xăng	237	24.2	28.1	19.0	8.4	18.4	14.7
Khí đốt	3	-0.3	-3.5	6.6	3.4	-8.5	24.9
Than	105	0.0	-0.8	-1.0	-4.4	-16.4	-29.1
Vàng	4,038	-0.1	4.7	11.3	21.9	53.9	54.9
Thép cuộn	3,381	-0.1	-0.1	-1.3	4.7	-2.6	-7.7

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
(84-28) 6299 - 8000
nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
(84-28) 6299 - 8017
ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VCB – Ngân hàng: Ngày 07/10/2025, Petrovietnam và Vietcombank ký hai hợp đồng tín dụng trị giá hơn 1 tỷ USD cho Dự án khí Lô B&48/95, Lô 52/97 và đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn.

2. VIX – Dịch vụ tài chính: Quý 3/2025, VIX ghi nhận lợi nhuận sau thuế 2,449 tỷ đồng, tăng 9.2 lần so với cùng kỳ và vượt kế hoạch năm chỉ sau 9 tháng với lợi nhuận sau thuế lũy kế đạt 4,123 tỷ đồng.

3. MWG – Bán lẻ: Thế Giới Di Động phối hợp VinFast và V-GREEN dự kiến triển khai hơn 1,000 trạm sạc ô tô điện và hơn 1,000 tủ đổi pin xe máy điện trên toàn quốc, hoàn tất trong năm 2026.

4. KDC – Thực phẩm & Đồ uống: Tập đoàn Kido mở rộng sang lĩnh vực truyền thông và phim ảnh thông qua liên doanh AIRO, nắm 51% vốn, ứng dụng AI giúp giảm 70% chi phí và rút ngắn thời gian sản xuất TVC từ 6-8 tuần xuống còn 10 ngày.

5. GVR – Khu công nghiệp: Trong 9 tháng đầu năm 2025, VRG ghi nhận doanh thu hợp nhất 23,617 tỷ đồng, đạt 76.1% kế hoạch năm và tăng 27.2% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 6,256 tỷ đồng, tăng gần 95%.

6. VPB – Ngân hàng: GPBank công bố bộ nhận diện thương hiệu mới, ra mắt ứng dụng ngân hàng số GP.DigiPlus và ghi nhận lợi nhuận dương cuối quý II/2025, huy động vốn tăng khoảng 20%, tín dụng tự thân tăng 3% so với đầu năm.

7. BID – Ngân hàng: BIDV đã mua lại trước hạn hai lô trái phiếu mã BIDLH2330012 và BIDL2030058 với tổng giá trị 363 tỷ đồng vào ngày 29/9/2025.

8. FCN – Xây dựng: Fecon được chọn thi công hạng mục xử lý nền Depot Xuân Đình thuộc tuyến metro số 2 Hà Nội với giá trị gần 200 tỷ đồng và thời gian thực hiện 499 ngày, đánh dấu vai trò trong dự án trọng điểm quốc gia này.

9. TCB – Ngân hàng: Techcombank đã phát hành 2,000 trái phiếu mã TCB12517, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, tổng giá trị 2,000 tỷ đồng, kỳ hạn 24 tháng, ngày phát hành và hoàn tất là 30/9/2025, dự kiến đáo hạn 30/9/2027.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPB

VPB – Ngân hàng: VPBankS đã tổ chức roadshow tại Thái Lan, Singapore, Hong Kong và Vương quốc Anh, gặp gỡ hơn 50 quỹ đầu tư và nhà đầu tư quốc tế để giới thiệu cơ hội đầu tư trước đợt IPO chào bán 375 triệu cổ phiếu.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/8/2025	10/9/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Dầu khí	92.4	312	871	453		
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.9	1,707	2,163	1,379		
3	Ngân hàng	40.5	8,225	11,428	8,132		
4	Du lịch và Giải trí	20.7	281	334	277		
5	Bất động sản	18.6	5,766	5,814	4,904		
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	9.1	85	86	79		
7	Hóa chất	5.0	377	451	429		
8	Thực phẩm và đồ uống	3.4	2,065	1,789	1,731		
9	Bảo hiểm	2.6	23	30	30		
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.0	154	171	168		
11	Bán lẻ	-2.6	1,582	972	998		
12	Truyền thông	-3.8	21	22	22		
13	Công nghệ Thông tin	-7.5	509	568	614		
14	Ô tô và phụ tùng	-9.2	191	138	152		
15	Xây dựng và Vật liệu	-11.8	1,632	1,405	1,593		
16	Dịch vụ tài chính	-16.0	6,302	4,142	4,930		
17	Tài nguyên Cơ bản	-20.3	2,076	1,504	1,887		

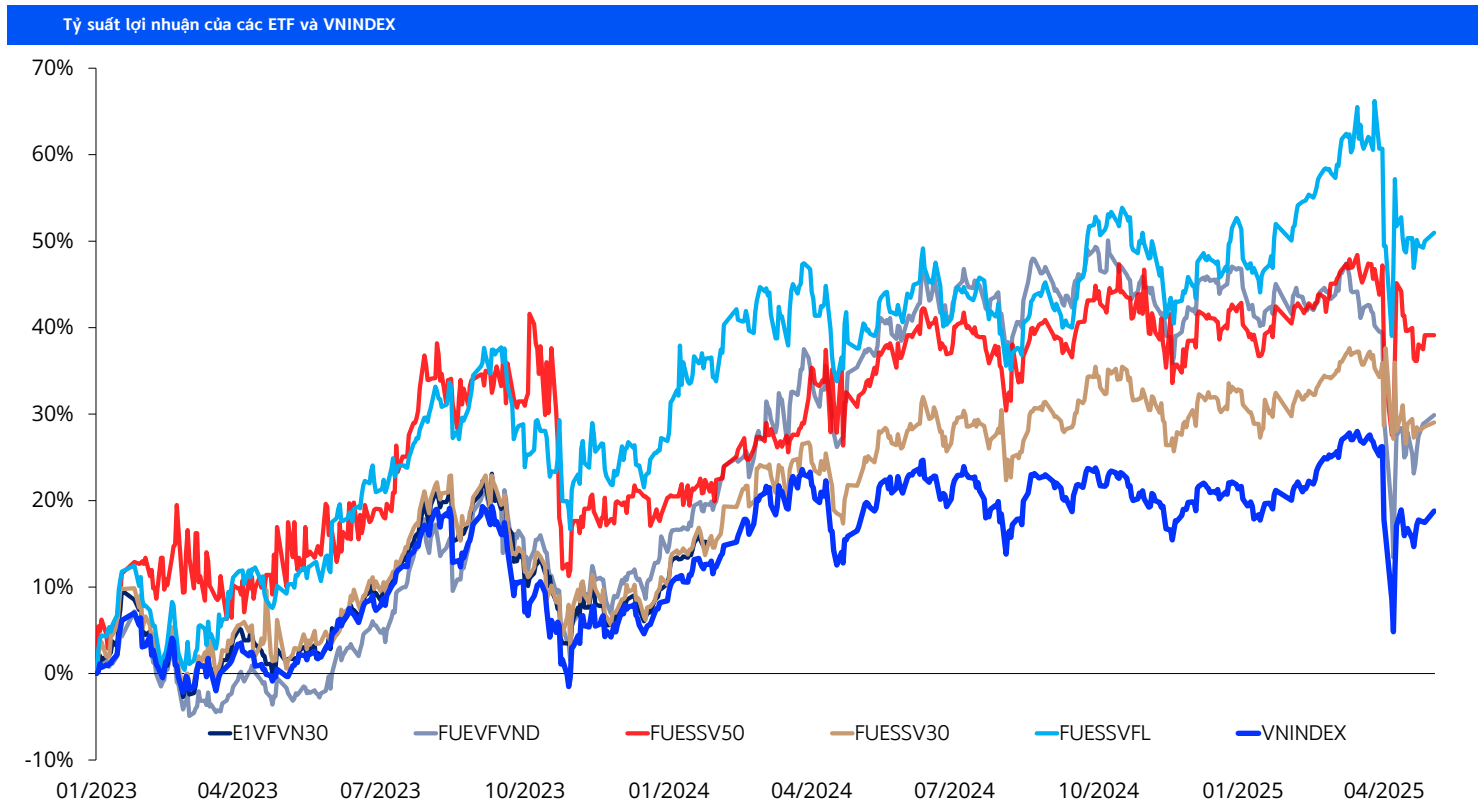
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
SHB	SHB	Ngân hàng	17,900	3.5	5.3	127.3	164	3,395.2	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	115,000	7.0	16.6	187.5	188	1,475.0	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	55,000	4.0	6.8	45.5	198	1,155.2	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55,500	0.5	2.4	215.8	141	1,104.4	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,350	1.9	2.1	67.0	74	1,051.4	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	38,100	0.0	5.2	306.1	31	1,208.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	38,950	0.9	0.3	62.2	38	728.5	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	40,650	-1.3	7.4	60.0	14	1,364.8	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	83,100	0.6	2.0	18.7	33	610.8	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	23,500	-1.5	6.1	92.4	25	632.7	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	63,800	-1.2	2.7	5.3	52	368.1	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	43,000	-1.8	2.1	30.5	14	339.0	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	81,500	0.9	5.7	35.5	4	631.5	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,950	-0.9	3.0	30.4	(13)	1,236.6	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	20,800	5.3	1.1	27.3	(48)	269.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần										
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	134,400.0	6.9	8.6	370.2	3.4	125.70		
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	48,000.0	0.7	7.4	67.0	5.0	47.65		
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	10,700.0	0.0	12.0	29.7	10.2	10.70		
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	43,200.0	2.2	4.6	7.3	2.2	42.25		
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	40,900.0	-0.8	0.1	1.7	1.1	41.25		
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,400.0	-1.1	0.8	47.4	2.5	13.55		
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,260.0	-0.4	1.8	13.6	1.8	9.30		
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	12,650.0	2.0	-4.2	-27.3	-4.8	12.40		
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,650.0	-3.2	-10.9	-28.3	-6.9	11.00		
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34,900.0	5.1	0.6	6.4	-3.5	33.20		

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(278.71)	VHM	VIC	183.69	10/9/2025	3,210.7	4,814.5	-1,603.9
(216.14)	HPG	TCB	147.90	10/8/2025	4,432.6	4,214.6	218.1
(191.05)	SSI	MWG	134.06	10/7/2025	2,433.4	3,774.1	-1,340.7
(145.65)	VRE	BSR	109.37	10/6/2025	3,126.5	4,984.5	-1,858.0
(145.43)	VCI	LPB	78.15	10/3/2025	2,572.4	3,794.1	-1,221.7
(134.99)	VIX	GEX	70.66	10/2/2025	1,628.8	3,983.8	-2,354.9
(134.14)	CTG	FRT	59.43	10/1/2025	1,855.6	3,505.7	-1,650.1
(129.83)	VND	FUEVPND	19.46	9/30/2025	3,016.0	4,302.2	-1,286.2
(80.19)	STB	VJC	12	9/29/2025	2,346.0	3,099.7	-753.7
(78.93)	MSN	HAG	11	9/26/2025	1,908.3	3,955.1	-2,046.9
Nguồn: Flnpro				9/25/2025	2,461.0	4,524.7	-2,063.8
				9/24/2025	2,224.8	3,730.6	-1,505.8
				9/23/2025	2,670.9	2,682.6	-11.7
				9/22/2025	3,370.8	5,097.3	-1,726.5
				9/19/2025	5,187.3	7,968.2	-2,780.9
				9/18/2025	2,259.0	3,771.4	-1,512.5

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,200	0.5%	5.9%	45.7%	203,400	6.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,270	1.3%	6.4%	45.6%	1,600	0.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	34,450	1.1%	5.6%	55.9%	41,500	1.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	39,350	0.0%	0.4%	17.4%	188,700	7.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,700	0.4%	5.7%	43.4%	54,400	1.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,000	-0.4%	7.3%	49.7%	11,500	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,590	0.5%	6.5%	44.9%	15,900	0.4	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,000	0.0%	7.5%	52.9%	13,300	0.2	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,150	0.2%	7.5%	46.6%	28,700	0.4	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,550	1.0%	-0.3%	29.6%	10,800	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	19,450	0.7%	2.6%	48.5%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,560	0.7%	0.1%	16.9%	5,400	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	16,300	-1.2%	4.0%	37.9%	4,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,670	n.a	0.1%	16.7%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,090	0.0%	-0.1%	25.9%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	229.5	(246,195)	(1,474,594)	44.2	17.1	1.0	1.63	2.3	14.8	59.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.4	-	(20,324)	44.7	22.7	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	21.2	(33)	(2,796)	55.2	23.0	1.0	1.72	1.7	10.6	82.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	512.3	46,604	(184,121)	14.9	20.9	1.0	2.01	2.1	13.4	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	41.2	17.1	0.9	1.58	2.1	14.7	49.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.7	-	(10,885)	47.1	20.8	0.8	1.62	2.3	14.4	64.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	33.5	(175,451)	(234,149)	44.8	19.4	1.0	1.40	2.3	14.7	66.4
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	51.2	53.8	1.0	1.48	2.1	14.7	50.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	95.9	-	(81,785)	44.5	22.2	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	15.5	(6,174)	(33,266)	28.8	23.4	0.9	1.34	1.8	18.0	41.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	(50,934)	(81,346)	46.9	24.4	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.0	(23,039)	(43,574)	17.7	22.4	1.0	1.98	2.1	13.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	33.7	35.2	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	15.8	24.4	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	19.7	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.